

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HS-ST
Ngày 13-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Dương Đình Tuấn - Cán bộ phòng quản lý Đô thị thành phố Lạng Sơn;

Bà Hà Hồng Thu - Nguyên giáo viên nghỉ hưu, trú tại: Đường Chu Văn An, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2020/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trương Chí L (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 22 tháng 3 năm 1997 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số *, đường Nguyễn Phi K, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn L1, sinh năm 1969 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; vợ: Hoàng Ngọc T2, sinh năm 2000; con: Trương Hoàng Diễm M, sinh năm 2020; tiền sự: Ngày 31/5/2018 Cố ý gây thương tích, công an thành phố Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt tiền 2.500.000 đồng; tiền án: Ngày 22/4/2016 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 31/10/2017 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích). Ngày 31/7/2019 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù giam về tội Cố ý gây thương tích. Nhân thân: Ngày 31/01/2015 Gây rối trật tự công cộng, công an thành phố Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt tiền 750.000 đồng. Hiện bị cáo đang thi hành Quyết định thi hành án phạt tù số 253 ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn từ ngày 11/02/2020. Có mặt.

2. Nông Thành Đ (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 23 tháng 7 năm 2002 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã B, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn K1, xã M1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không có bố và con bà Nông Thị M3, sinh năm 1980 trú tại Malaixia; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2019 đến nay. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nông Thành Đ:* Anh Nông Đức Th3, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Thành Đ:* Ông Bế Quang Hưng- Luật sư Văn phòng Luật sư Hưng Vương; địa chỉ: Số**, đường V, khối X, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Tô Văn H, sinh năm 15/2/2002; Nơi cư trú: Y, thị trấn Đ1, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn K, xã Th, huyện C2, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Anh Hoàng Văn A (Hoàng Minh A), sinh năm 2004. Người đại diện hợp pháp của Hoàng Văn A: Bà Lý Thị N, sinh năm 1977; cùng nơi cư trú: Thôn Q, xã Q1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Hoàng Doãn Ch; vắng mặt.

+ Bà Đinh Thúy Z; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 35 phút ngày 06/12/2019 tại khu vực ngõ ***, đường N1, phường Đ, thành phố L tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện Nông Thành Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave không gắn biển kiểm soát chở Hoàng Văn A đi vào ngõ 362, đường N1 có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội ma túy, tổ công tác đã dừng xe tiến hành kiểm tra, quá trình kiểm tra Hoàng Văn A thả từ trong lòng bàn tay phải xuống nền đường 01 túi nilon chứa 03 viên nén màu vàng cam và 01 túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng, tổ Công tác Công an thành phố Lạng Sơn đã đưa Hoàng Văn A và Nông Thành Đ cùng tang vật về trụ sở Công an thành phố Lạng Sơn lập biên bản sự việc. Cùng ngày 06/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nông Thành Đ.

Hồi 8 giờ ngày 07/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Thành Đ tại thôn K1, xã

M1, thành phố L thu giữ: 06 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon chứa 01 viên nén màu xám và 01 túi nilon chứa 23 viên nén màu vàng cam, 01 cân tiểu li, 10 túi nilon.

Kết luận giám định số 12 và số 13/KL - PC 09 cùng ngày 08/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn:

03 viên nén màu cam thu giữ của Hoàng Văn A là chất ma túy MDMA, có tổng khối lượng 1,050 gam, chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Hoàng Văn A là chất ma túy Ketamine có khối lượng 0,817 gam.

23 viên nén màu cam và 01 viên nén màu xám thu tại nơi ở của Nông Thành Đ đều là chất ma túy MDMA, có tổng khối lượng 8,305 gam chất tinh thể màu trắng trong 06 túi nilon thu tại nơi ở của Nông Thành Đ đều là chất ma túy Ketamine, có tổng khối lượng 2,805 gam.

Về nguồn gốc ma túy, Nông Thành Đ khai nhận toàn bộ số ma túy bị thu giữ là của Trương Chí L, trú tại khu vực đường Nguyễn Phi K, phường T, thành phố Lạng Sơn. Trên cơ sở lời khai của Nông Thành Đ, Cơ quan điều tra điều tra đã tiến hành xác minh đối với Trương Chí L xác định, Trương Chí L, sinh năm 1997, trú tại số 25b/02 đường Nguyễn Phi K, phường T, thành phố Lạng Sơn. Ngày 31/7/2019 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt Trương Chí L 02 năm tù về tội cố ý gây thương tích, ngày 11/02/2020 Trương Chí L đến Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Lạng Sơn chấp hành án phạt tù.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS, 17/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Trương Chí L, Nông Thành Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trương Chí L, Nông Thành Đ khai nhận: Ngày 20/11/2019 Trương Chí L mua 15.000.000 đồng ma túy kẹo, ke với người đàn ông tên H2 (không rõ lai lịch) tại khu vực ngã tư M, phường V, thành phố L. Sau khi mua được ma túy Trương Chí L đến phòng trọ của Nông Thành Đ tại thôn K1, xã M1, thành phố Lạng Sơn chia nhỏ ma túy vừa mua được. Trương Chí L bảo Nông Thành Đ bán ma túy hộ Trương Chí L 01 chỉ ma túy ke giá 3.500.000 đồng, 01 viên ma túy kẹo giá 500.000 đồng, Nông Thành Đ được trả công 200.000 đồng sau mỗi lần bán ma túy, Nông Thành Đ nhận ma túy với Trương Chí L rồi cất giấu vào trong áo khoác treo trong tủ quần áo ở phòng. Trong thời gian từ ngày 20/11/2019 đến ngày 06/12/2019 Nông Thành Đ đã đi bán ma túy khoảng 15 lần nhưng cả hai không nhớ rõ thời gian, địa điểm và người mua ma túy, mỗi lần bán ma túy Trương Chí L nhắn tin cho Nông Thành Đ số điện thoại của khách mua ma túy và gọi điện bảo Nông Thành Đ lấy số lượng ma túy khách cần, Nông Thành Đ tự liên hệ với khách rồi cầm ma túy đến địa điểm giao ma túy, tiền bán ma túy Trương Chí L thu với khách hoặc Nông Thành Đ cầm về cho Trương Chí L. Ngoài ra, quá trình đi bán ma túy Nông Thành Đ rủ Hoàng

Văn A đi bán ma túy cùng và hứa trả 100.000 đồng cho Hoàng Văn A mỗi lần bán được ma túy. Nông Thành Đ đã cùng Hoàng Văn A bán ma túy 03 lần (Nông Thành Đ không nhớ rõ thời gian, địa điểm và người mua ma túy, mỗi lần đều bán 01 chỉ ma túy ke và 03 viên ma túy kẹo). Khoảng 21 giờ ngày 06/12/2019 Trương Chí L nhận được điện thoại của người tên Hưng (số thuê bao 0812349699) hỏi mua 03 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy ke. Trương Chí L gọi điện cho Nông Thành Đ báo có khách mua 03 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy ke, giao ma túy tại khu vực khách sạn Ba La, đường N1, phường Đ, thành phố Lạng Sơn. Trương Chí L nhắn tin cho Nông Thành Đ số điện thoại người mua ma túy. Nông Thành Đ điều khiển xe mô tô về phòng trọ lấy một phần ma túy theo yêu cầu của khách rồi đi đến quán nước ở khu vực công viên Chi Lăng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn. Nông Thành Đ nhắn tin qua facebook cho một người tên Tiến (không rõ lai lịch) bảo Tiến gọi Hoàng Văn A đến gặp Nông Thành Đ. Hoàng Văn A đến gặp Nông Thành Đ thì được Đạt đưa cho gói ma túy Đạt chuẩn bị trước đó, Đạt điều khiển xe mô tô, Hoàng Văn A ngồi sau cầm ma túy, khi đi đến khu vực ngõ 362, đường N1, phường Đ, thành phố Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ ma túy.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Văn A khai nhận: Ngày 06/12/2019 Hoàng Văn A cầm 01 gói ma túy ke và 03 viên ma túy kẹo cùng Nông Thành Đ đi bán cho khách thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ ma túy, ngoài ra trước đó Hoàng Văn A cùng Nông Thành Đ bán ma túy 03 lần mỗi lần bán 02 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy ke, Hoàng Văn A không biết lai lịch người mua ma túy đồng thời cũng không biết việc Nông Thành Đ cất giấu ma túy tại chỗ ở.

Tại phiên tòa anh Nông Đức Th3 là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nông Thành Đ trình bày: Anh là cậu ruột của Nông Thành Đ, Nông Thành Đ sống cùng anh và gia đình tại Thôn C, xã B, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn. Bản thân anh và gia đình không biết Nông Thành Đ lên thành phố Lạng Sơn để làm gì, không biết Nông Thành Đ có quan hệ với các đối tượng bán ma túy và cũng không biết Nông Thành Đ bán ma túy cho đến khi được thông báo ngày 06/12/2019 Nông Thành Đ bị bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa anh Tô Văn H trình bày: Anh quen biết với bị cáo Nông Thành Đ từ nhỏ, cùng học với nhau và chơi khá thân thiết. Anh có xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ biển kiểm soát số 12L1- 14920, giấy phép đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thanh D1. Thấy Nông Thành Đ không có phương tiện đi lại, nhà khó khăn, đang đi tìm việc làm nên anh cho mượn xe đi lại. Nông Thành Đ sử dụng chiếc xe mô tô của anh để làm phương tiện đi bán ma túy anh không biết. Anh đề nghị được xin lại chiếc xe để sử dụng, ngoài ra anh không có đề nghị thêm gì.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu sơn trắng đen biển kiểm soát 12L1-50047, giấy phép đăng ký xe mô tô mang tên bà là Nguyễn Thị H, nhưng đã bị rơi mất biển số xe. Con trai bà là Trương Chí L, không có xe, lúc đó con dâu bà đang mang bầu

nên bà đã cho mượn để làm phương tiện đi lại, đến ngày 18/01/2020 bà được biết chiếc xe đang bị Công an đang tạm giữ chiếc xe. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bà được nhận chiếc xe lại để sử dụng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Chí L, Nông Thành Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm p, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 55, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Chí L mức án từ 8 năm đến 8 năm 06 tháng về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù tại bản án số 121/2019/HSST ngày 31/7/2019 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn về tội Cố ý gây thương tích; Tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo Trương Chí L phải chấp hành hình phạt từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Thành Đ mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo tài sản, không có điều kiện thi hành.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu để tiêu hủy gồm: 02 (hai) phong bì niêm phong đựng chất ma túy sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 (một) lọ thủy tinh bên ngoài dán băng dính đen, nắp lọ màu đỏ; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu xám, mặt sau có in hình dòng chữ Iten P138 Digital Seale; 10 (mười) túi nilon kích thước 03x4cm; 01 (một) áo khoác dài tay màu nâu đen.

Tịch thu để hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại ITEL màu đen số Imei: 359623091170783.

Trả lại cho Hoàng Văn A gồm: 01 (một) điện thoại di động Nokia model 105 màu đen số Imei: 357284080752701 và 01 (một) điện thoại di động Nokia model 106 màu đen, số Imei: 05983/05/965289/3.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu sơn trắng đen không gắn biển kiểm soát, không lắp gương chiếu hậu, han gỉ nhiều bộ phận, xe cũ đã qua sử dụng. Số khung 1340GY028480, số máy E3S1E060531 và 01 (một) giấy phép đăng ký xe mô tô số 016877 mang tên Nguyễn Thị H.

Trả lại cho anh Tô Văn H: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ không gắn biển kiểm soát, , xe không lắp gương chiếu hậu, han gỉ nhiều bộ phận, xe cũ đã qua sử dụng. Số khung RLHJA- 3908HY093093, số máy JA39E-

0093129 và 01 (một) giấy phép đăng ký xe mô tô số 010026 mang tên Nguyễn Thanh D1; 01 (một) Biển kiểm soát số 12L1- 14920;

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Thành Đ*: Ông Bê Quang Hưng, trình bày: Bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, bị cáo chỉ có mẹ nhưng đi làm ăn xa, bị cáo sống với bà ngoại và cậu do đó về hoàn cảnh sống, nơi sống và cuộc sống rất khó khăn, nhận thức về pháp luật của bị cáo có phần bị hạn chế. Bị cáo tìm việc làm, bị rủ rê bán ma túy vì hoàn cảnh nên đã chấp nhận dẫn đến sai lầm nghiêm trọng. Về trách nhiệm hình sự nhất trí với cáo trạng về tội danh đã truy tố và hướng xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân của bị cáo, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố cho bị cáo hưởng mức án từ 04 năm đến 05 năm là phù hợp.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Trương Chí L, Nông Thành Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản sự việc lập vào hồi 21 giờ 50 phút ngày 06/12/2019, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác, các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trương Chí L, Nông Thành Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Trương Chí L, Nông Thành Đ có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và nền kinh tế của đất nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, các bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ chất ma túy là trái phép bị pháp luật ngăn cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, đối với hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Trương Chí L là kẻ chủ mưu, rủ rê lôi kéo bị cáo Nông Thành Đ là người chưa thành niên thực hiện hành vi phạm tội với vai trò người thực hành. Quá trình điều tra đã xác định và làm rõ toàn bộ số ma túy thu giữ là của Trương Chí L đưa cho Nông Thành Đ để bán nhằm mục đích bán để kiếm lời bất chính. Giữa Nông Thành Đ và Trương Chí L có sự trao đổi thống nhất về việc cất giấu ma túy, cách thức thực hiện việc mua bán ma túy, do vậy, các bị cáo đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội và phải cùng chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy thu giữ trong vụ án. Tại Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Hoàng Văn A và Nông Thành Đ để giải quyết mâu thuẫn về số lượng ma túy bán cho khách nhưng không có kết quả. Bị cáo Nông Thành Đ và Trương Chí L đều khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho khách trong thời gian từ 20/11/2019 đến ngày 06/12/2019 nhưng không nhớ người mua, thời gian, địa điểm, tiền mua bán ma túy. Do không xác định được nhân thân, lai lịch người mua ma túy, lời khai về số lượng ma túy bán cho khách có sự mâu thuẫn nên không có cơ sở chứng minh việc mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần của Trương Chí L, Nông Thành Đ và Hoàng Văn A.

[4] Ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên cần xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan của các bị cáo, trên cơ sở xem xét lời đề nghị, luận tội của Viện kiểm sát.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Chí L là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhân thân xấu, có 01 tiền sự; 02 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo Trương Thành Đạt khi phạm tội là người chưa thành niên được 17 tuổi 04 tháng 14 ngày. Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; bị cáo Nông Thành Đ được áp dụng các quy định về xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại các Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nông Thành Đ không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Trương Chí L phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm (đã áp dụng là tình tiết định khung), bị cáo còn có hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội do đó bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Từ những phân tích như trên Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt các bị cáo Trương Chí L, Nông Thành Đ phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, giữ gìn được sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội, hướng xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về đề nghị của người bào chữa, Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Nông Thành Đ tại phiên tòa có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] 02 (hai) phong bì niêm phong đựng chất ma túy sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 (một) lọ thủy tinh bên ngoài dán băng dính đen, nắp lọ màu đỏ; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu xám, mặt sau có in hình dòng chữ Iteq P138 Digital Scale; 10 (mười) túi nilon kích thước 03x4cm; 01 (một) áo khoác dài tay màu nâu đen vật chứng liên quan đến việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

[9.2] 01 (một) điện thoại di động Nokia model 105 màu đen số Imei: 357284080752701 và 01 (một) điện thoại di động Nokia model 106 màu đen, số Imei: 05983/05/965289/3; xác định không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho Hoàng Văn A.

[9.3] 01 (một) điện thoại Iteq màu đen số Imei: 359623091170783, thu giữ của bị cáo Nông Thành Đ xác định liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu để hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

[9.4] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu sơn trắng đen không gắn biển kiểm soát, không lắp gương chiếu hậu, han gỉ nhiều bộ phận, xe cũ đã qua sử dụng, số khung 1340GY028480, số máy E3S1E060531 và 01 (một) giấy phép đăng ký xe mô tô số 016877 mang tên Nguyễn Thị H; trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H.

[9.5] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ không gắn biển kiểm soát, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ không gắn biển kiểm soát, xe không lắp gương chiếu hậu, han gỉ nhiều bộ phận, xe cũ đã qua sử dụng, số khung RLHJA- 3908HY093093, số máy JA39E-0093129 và 01 (một) giấy phép đăng ký xe mô tô số 010026 mang tên Nguyễn Thanh Duân và 01 (một) Biển kiểm soát số 12L1- 14920; xác định của anh Tô Văn H trả lại cho chủ sở hữu là anh Tô Văn H.

[10] Đối với Hoàng Văn A, quá trình điều tra xác định Hoàng Văn A sinh ngày 05/11/2004, thời điểm thực hiện hành vi mua bán trái phép 1,050 gam chất ma túy MDMA và 0,817 gam chất ma túy Ketamine thuộc trường hợp nghiêm trọng, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Hoàng Văn A chưa đủ 16 tuổi căn cứ Điều 12 Bộ luật Hình sự Hoàng Văn A không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra chuyển tài liệu liên quan đến Công an xã Quảng Lạc để lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo quy định, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11] Đối với người tên T1, Nông Thành Đ nhờ gọi Hoàng Văn A để đi bán ma túy, do Nông Thành Đ và Hoàng Văn A không biết nhân thân lai lịch

của người này nên không có cơ sở để xác minh, xử lý trong vụ án, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý.

[12] Đối với người đã bán ma túy cho Trương Chí L, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thông tin số điện thoại liên lạc với Trương Chí L ngày 20/11/2019 để làm rõ lai lịch người tên H2 bán ma túy cho Trương Chí L nhưng chưa có kết quả, Cơ quan điều tra tách hồ sơ để tiến hành xác minh xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[13] Đối với người tên H2 sử dụng số điện thoại 0812349699 hỏi mua ma túy với Trương Chí L, ngày 06/12/2019 Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định chủ sở hữu thuê bao mang tên Nguyễn Đình Hưng, trú tại số 54B, đường Bắc Sơn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, hiện Nguyễn Đình H2 không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tách hồ sơ tiếp tục xác minh thông tin liên quan đến Nguyễn Đình H2 để xử lý theo quy định.

[14] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về chứng cứ tài liệu trong vụ án được thu thập, bảo quản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[15] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trương Chí L, Nông Thành Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm p, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Chí L mức án 08 (tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù tại bản án số 121/2019/HSST ngày 31/7/2019 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn về tội Cố ý gây thương tích; Tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo Trương Chí L phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/02/2020.

2.2 Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Thành Đ mức án 05 (năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/12/2019.

3. Xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu để tiêu hủy gồm: 02 (hai) phong bì niêm phong đựng chất ma túy sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 (một) lọ thủy tinh bên ngoài dán băng dính đen, nắp lọ màu đỏ; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu xám, mặt sau có in hình dòng chữ Iten P138 Digital Seale; 10 (mười) túi nilon kích thước 03x4cm; 01 (một) áo khoác dài tay màu nâu đen.

3.2 Tịch thu để hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại IteI màu đen số Imei: 359623091170783.

3.3 Trả lại cho Hoàng Văn A gồm: 01 (một) điện thoại di động Nokia model 105 màu đen số Imei: 357284080752701 và 01 (một) điện thoại di động Nokia model 106 màu đen, số Imei: 05983/05/965289/3.

3.4 Trả lại cho bà Nguyễn Thị H: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu sơn trắng đen không gắn biển kiểm soát, không lắp gương chiếu hậu, han gỉ nhiều bộ phận, xe cũ đã qua sử dụng. Số khung 1340GY028480, số máy E3S1E060531 và 01 (một) giấy phép đăng ký xe mô tô số 016877 mang tên Nguyễn Thị H.

3.5 Trả lại cho anh Tô Văn H: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ không gắn biển kiểm soát, , xe không lắp gương chiếu hậu, han gỉ nhiều bộ phận, xe cũ đã qua sử dụng. Số khung RLHJA- 3908HY093093, số máy JA39E-0093129 và 01 (một) giấy phép đăng ký xe mô tô số 010026 mang tên Nguyễn Thanh Duân; 01 (một) Biển kiểm soát số 12L1- 14920;

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 4 năm 2020).

4. Án phí: Buộc các bị cáo Trương Chí L, Nông Thành Đ mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn A và người đại diện theo pháp luật của Hoàng Văn A là bà Lý Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản bản hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Luật sư bào chữa;
- Bị cáo; người CQLNVLQ; người ĐDHP của bị cáo;
- Lưu hồ sơ, HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Nguyệt